

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1224/2021/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Dương Thị T, sinh năm 1980, địa chỉ: aa đường K, Phường b, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và **Ông Nguyễn Quang T**, sinh năm 1984, địa chỉ: cc đường S, Phường z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Trung K sinh ngày 02/11/2010 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 08/9/2012. Đôi bên thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Trung K và trẻ Nguyễn Anh K cho bà Dương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Quang T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2009 cấp cho Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T có 02 con chung tên Nguyễn Trung K sinh ngày 02/11/2010 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 08/9/2012. Đôi bên thoả thuận giao trẻ Nguyễn Trung K và trẻ Nguyễn Anh K cho bà Dương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Quang T không cấp dưỡng nuôi con chung

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000227 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Quang T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(*đã ký tên và đóng dấu*)

Vũ Thị Ngọc Yến